

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DSST.

Ngày: 04-4-2025.

V/v: “*Kiến nghị tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Khánh.

2. Ông Y Dhiều Hmok.

-Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2025 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-DS, ngày 25/02/2025, về việc “*Kiến nghị tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-DS ngày 17/3/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1969. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Bình T, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà H'D, sinh năm 1977. Có mặt và ông Y W Bkrông, sinh năm 1971 (Đã chết).

Địa chỉ: Buôn Dlung 1A, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/4/2019 bà L cho bà H'D và ông Y W vay số tiền 165.000.000 đồng và bà H'D, ông Y W mua phân bón của bà L nợ số tiền phân là 18.740.000 đồng, bà H'D, ông Y W hẹn trả nợ vào ngày 10/5/2019. Tổng cộng bà H'D và ông Y W nợ bà L 183.740.000 đồng, đến hạn bà L đến đòi nợ nhiều lần nhưng bà H'D và ông Y W

không có thiện chí trả nợ. Hiện ông W chồng bà H'D đã chết, ngày 27/3/2025 bà H'D trả cho bà L 15.000.000 đồng, nay bà L yêu cầu bà H'D phải có nghĩa vụ trả cho bà L toàn bộ số tiền nợ còn lại 168.740.000 đồng.

Về lãi suất: Bà L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 26/4/2019 bà H'D và chồng có vay của bà L 165.000.000 đồng và nợ 18.740.000 đồng tiền mua phân bón, thời hạn trả nợ ngày 10/5/2019. Nhưng do chồng bà H'D chết và Ngân hàng không cho vay tiền nên cho đến nay vẫn chưa trả được nợ cho bà L.

Bà H'D thừa nhận còn nợ bà L số tiền nói trên, nhưng do điều kiện kinh tế hiện nay quá khó khăn chưa có tiền trả ngay cho bà L, ngày 27/3/2025 bà H'D trả cho bà L 15.000.000 đồng. Hiện bà H'D còn nợ bà L 168.740.000 đồng, bà H'D xin trả nợ dần trong vòng 4 năm.

Về lãi suất: Bà H'D chấp nhận trả lãi theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phát biểu về Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà L khởi kiện yêu cầu bà H'D trả số tiền còn nợ 168.740.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 119, 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đối với tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 956472 do UBND (huyện Krông Búk cũ) nay là thị xã Buôn Hồ cấp ngày 11/5/1993 cho Y N Êban, ngày 20/12/2018 chuyển nhượng lại cho bà H'D và ông Y W, hai bên không đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định, nên vô hiệu về tài sản thế chấp. Buộc bà L trả lại cho bà H'D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện bà H'D và ông Y W Bkrông tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ngày 26/4/2019 bà L cho bà H'D, ông Y W vay số tiền 165.000.000 đồng và bà H'D, ông Y W mua phân bón của bà L nợ số tiền phân là 18.740.000 đồng, tổng cộng bà H'D và ông Y W nợ bà L 183.740.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 10/5/2019, đến hạn bà L đến đòi nợ nhiều lần nhưng bà H'D và ông Y W không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 27/3/2025 bà H'D trả cho bà L 15.000.000 đồng, số tiền bà H'D còn nợ bà L 168.740.000 đồng, bà H'D xin trả nợ dần trong vòng 4 năm, nhưng bà L không đồng ý.

Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 26/4/2019 do bà L cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bà H'D cũng đã thừa nhận có ký giấy xác nhận vay bà L số tiền 165.000.000 đồng và nợ tiền phân là 18.740.000 đồng, tổng cộng bà H'D nợ bà L 183.740.000 đồng. Đến ngày 27/3/2025 bà H'D trả cho bà L 15.000.000 đồng, số tiền bà H'D còn nợ bà L 168.740.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà L. Các bên đương sự cũng đã thừa nhận, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng bà H'D không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Linh là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Sau khi vay tiền bà L thì ngày 17/3/2020 ông Y W chết được thể hiện tại giấy chứng tử số 20 ngày 17/3/2020 của UBND phường Thống Nhất, nên bà H'D phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho bà L.

[3]. Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà H'D trả số tiền 183.740.000 đồng, ngày 27/3/2025 bà H'D trả cho bà L 15.000.000 đồng, nên bà L đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận.

[4]. Khi thực hiện giao dịch vay tài sản, bà H'D có thể chấp cho bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 956472 do UBND (huyện Krông Búk cũ) nay là thị xã Buôn Hồ cấp ngày 11/5/1993 cho Y N Êban, ngày 20/12/2018 chuyển nhượng lại cho bà H'D và ông Y W. Tuy nhiên, hai bên không lập hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật, nên việc thế chấp này không có giá trị pháp lý. Vì vậy, cần buộc bà L trả lại giấy tờ nói trên cho bà H'D.

[5]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy

định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của bà L theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 11/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/4/2025) là 70 tháng 23 ngày (2.123 ngày), cụ thể: $[(168.740.000 \text{ đồng} \times 10\%) \times 2.123 \text{ ngày}] : 365 \text{ ngày} = 98.146.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là (168.740.000 đồng tiền gốc + 98.146.000 đồng tiền lãi) = 266.886.000 đồng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận, nên buộc bà H'D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L.

Buộc bà H'D trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L 266.886.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó 168.740.000.000 đồng tiền nợ gốc và 98.146.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà L có nghĩa vụ trả lại cho bà H'D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 956472 do UBND (huyện Krông Búk cũ) nay là thị xã Buôn Hồ cấp ngày 11/5/1993 cho Y N Êban, ngày 20/12/2018 chuyển nhượng lại cho bà H'D và ông Y W.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bà L đã rút.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H'D phải chịu 13.344.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy L 4.594.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, theo biên lai số 0004053 ngày 18/02/2025.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ